

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI  
TRƯỜNG THCS & THPT NGUYỄN TẮT THÀNH

**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016 - 2017**

**KHỐI 10 - MÔN VẬT LÝ**

| Phòng | SBD    | Lớp  | Họ và tên             | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|------|-----------------------|------------|-------------------|
| 44    | 100001 | 10A1 | Giang Thế An          | 22/09/2001 | 106               |
| 44    | 100002 | 10N1 | Hà Vũ Hoàng An        | 11/01/2001 | 106               |
| 44    | 100003 | 10N1 | Nguyễn Hoàng An       | 09/09/2001 | 106               |
| 44    | 100004 | 10A1 | Phó Long An           | 06/08/2001 | 106               |
| 44    | 100005 | 10N3 | Trần Vũ An            | 17/09/2001 | 106               |
| 44    | 100006 | 10A1 | Bùi Thị Mai Anh       | 23/04/2001 | 106               |
| 44    | 100007 | 10N3 | Châu Tuấn Anh         | 04/10/2001 | 106               |
| 44    | 100008 | 10N3 | Hà Kiều Anh           | 18/05/2001 | 106               |
| 44    | 100009 | 10N2 | Hứa Duy Anh           | 05/09/2001 | 106               |
| 44    | 100010 | 10N1 | Lê Nguyễn Việt Anh    | 12/10/2001 | 106               |
| 44    | 100011 | 10N3 | Lê Thị Hằng Anh       | 29/04/2001 | 106               |
| 44    | 100012 | 10N3 | Ngô Tuấn Anh          | 21/03/2001 | 106               |
| 44    | 100013 | 10N1 | Nguyễn Duy Anh        | 25/05/2001 | 106               |
| 44    | 100014 | 10N1 | Nguyễn Đình Lan Anh   | 05/09/2001 | 106               |
| 44    | 100015 | 10N3 | Nguyễn Đức Anh        | 01/09/2001 | 106               |
| 44    | 100016 | 10A2 | Nguyễn Đức Tuấn Anh   | 27/10/2001 | 106               |
| 44    | 100017 | 10N2 | Nguyễn Minh Anh       | 11/09/2001 | 106               |
| 44    | 100018 | 10N2 | Nguyễn Phương Anh     | 05/07/2001 | 106               |
| 44    | 100019 | 10N3 | Nguyễn Tiến Anh       | 19/02/2001 | 106               |
| 44    | 100020 | 10N1 | Nguyễn Trung Anh      | 01/03/2001 | 106               |
| 44    | 100021 | 10A1 | Ninh Đức Anh          | 21/06/2001 | 106               |
| 44    | 100022 | 10A1 | Phạm Lan Anh          | 03/03/2001 | 106               |
| 44    | 100023 | 10A2 | Phạm Việt Anh         | 23/11/2001 | 106               |
| 45    | 100024 | 10A2 | Trần Đức Anh          | 21/09/2001 | 105               |
| 45    | 100025 | 10N2 | Trần Đức Anh          | 09/01/2001 | 105               |
| 45    | 100026 | 10A2 | Trần Vân Anh          | 30/09/2001 | 105               |
| 45    | 100027 | 10A2 | Vũ Hải Anh            | 19/09/2001 | 105               |
| 45    | 100028 | 10A1 | Vũ Hàn Duy Anh        | 01/10/2001 | 105               |
| 45    | 100029 | 10A2 | Vũ Vân Anh            | 30/09/2001 | 105               |
| 45    | 100030 | 10N2 | Nguyễn Tuấn Nguyên Ân | 29/07/2001 | 105               |
| 45    | 100031 | 10A2 | Nguyễn Lương Bang     | 21/03/2001 | 105               |
| 45    | 100032 | 10A2 | Đỗ Việt Bắc           | 29/05/2001 | 105               |
| 45    | 100033 | 10N1 | Vương Thu Bích        | 17/10/2001 | 105               |
| 45    | 100034 | 10N2 | Đặng Anh Bình         | 09/12/2001 | 105               |
| 45    | 100035 | 10N2 | Nguyễn Đức Bình       | 07/12/2001 | 105               |
| 45    | 100036 | 10N2 | Nguyễn Trọng Bình     | 10/11/2001 | 105               |
| 45    | 100037 | 10N2 | Nguyễn Đỗ Minh Châu   | 10/09/2001 | 105               |
| 45    | 100038 | 10N2 | Đỗ Yến Chi            | 15/06/2001 | 105               |
| 45    | 100039 | 10A2 | Trần Quỳnh Chi        | 27/11/2001 | 105               |
| 45    | 100040 | 10N1 | Vũ Linh Chi           | 19/08/2001 | 105               |
| 45    | 100041 | 10N1 | Nguyễn Việt Cường     | 28/04/2001 | 105               |
| 45    | 100042 | 10A1 | Trần Quốc Cường       | 25/11/2001 | 105               |
| 45    | 100043 | 10N3 | Nguyễn Quang Diệu     | 01/10/2001 | 105               |
| 45    | 100044 | 10N2 | Nguyễn Thùy Dung      | 05/05/2001 | 105               |

| Phòng | SBD    | Lớp  | Họ và tên            | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|------|----------------------|------------|-------------------|
| 45    | 100045 | 10A1 | Đỗ Trịnh Quốc Dũng   | 13/06/2001 | 105               |
| 45    | 100046 | 10N1 | Nguyễn Minh Dũng     | 16/03/2001 | 105               |
| 46    | 100047 | 10N2 | Triệu Quốc Dũng      | 25/12/2001 | 103               |
| 46    | 100048 | 10N1 | Bùi Lê Anh Duy       | 25/04/2001 | 103               |
| 46    | 100049 | 10N3 | Nguyễn Ngọc Duy      | 06/02/2001 | 103               |
| 46    | 100050 | 10A1 | Lương Tùng Dương     | 24/05/2001 | 103               |
| 46    | 100051 | 10N3 | Nguyễn Thùy Dương    | 26/11/2001 | 103               |
| 46    | 100052 | 10N1 | Nguyễn Duy Đạt       | 02/11/2001 | 103               |
| 46    | 100053 | 10N1 | Nguyễn Tiến Đạt      | 08/11/2001 | 103               |
| 46    | 100054 | 10N2 | Nguyễn Vũ Đạt        | 27/09/2001 | 103               |
| 46    | 100055 | 10A2 | Trần Ngọc Đạt        | 28/01/2001 | 103               |
| 46    | 100056 | 10N3 | Trần Thành Đạt       | 03/01/2001 | 103               |
| 46    | 100057 | 10A2 | Nguyễn Văn Đăng      | 27/03/2001 | 103               |
| 46    | 100058 | 10N1 | Nguyễn Minh Đức      | 02/04/2001 | 103               |
| 46    | 100059 | 10A1 | Phạm Minh Đức        | 02/01/2001 | 103               |
| 46    | 100060 | 10N1 | Tô Văn Đức           | 20/01/2001 | 103               |
| 46    | 100061 | 10A2 | Trần Minh Đức        | 23/10/2001 | 103               |
| 46    | 100062 | 10A1 | Nguyễn Minh Giang    | 15/04/2001 | 103               |
| 46    | 100063 | 10A1 | Trần Thị Hà Giang    | 29/11/2001 | 103               |
| 46    | 100064 | 10N3 | Nguyễn Minh Hà       | 16/12/2001 | 103               |
| 46    | 100065 | 10A1 | Phạm Hải Hà          | 28/03/2001 | 103               |
| 46    | 100066 | 10A2 | Đỗ Đức Hải           | 20/02/2001 | 103               |
| 46    | 100067 | 10A1 | Lê Ngọc Minh Hải     | 02/08/2001 | 103               |
| 46    | 100068 | 10N2 | Nguyễn Bá Hải        | 12/12/2001 | 103               |
| 46    | 100069 | 10A2 | Phan Đức Hải         | 25/02/2001 | 103               |
| 47    | 100070 | 10N1 | Lê Đặng Phương Hiền  | 30/04/2001 | 100               |
| 47    | 100071 | 10N3 | Chu Quang Hiếu       | 16/05/2001 | 100               |
| 47    | 100072 | 10A2 | Đặng Duy Hiếu        | 25/10/2001 | 100               |
| 47    | 100073 | 10A1 | Lã Minh Hiếu         | 23/12/2001 | 100               |
| 47    | 100074 | 10A1 | Lê Trung Hiếu        | 24/06/2001 | 100               |
| 47    | 100075 | 10N1 | Nguyễn Cao Chí Hiếu  | 15/03/2001 | 100               |
| 47    | 100076 | 10A1 | Trịnh Quốc Hiếu      | 19/06/2001 | 100               |
| 47    | 100077 | 10N1 | Hoàng Phương Hoa     | 19/10/2001 | 100               |
| 47    | 100078 | 10N1 | Bùi Minh Hoàng       | 27/02/2001 | 100               |
| 47    | 100079 | 10N3 | Lê Hoàng             | 23/09/2001 | 100               |
| 47    | 100080 | 10N3 | Nguyễn Trí Hoàng     | 31/12/2001 | 100               |
| 47    | 100081 | 10A1 | Nguyễn Vũ Huân       | 08/05/2001 | 100               |
| 47    | 100082 | 10N2 | Nguyễn Đăng Hùng     | 05/08/2001 | 100               |
| 47    | 100083 | 10N1 | Nguyễn Mạnh Hùng     | 13/06/2001 | 100               |
| 47    | 100084 | 10A1 | Ngô Tiến Quang Huy   | 08/07/2001 | 100               |
| 47    | 100085 | 10A2 | Nguyễn Hoàng Đức Huy | 03/09/2001 | 100               |
| 47    | 100086 | 10N3 | Nguyễn Thanh Huyền   | 24/08/2001 | 100               |
| 47    | 100087 | 10N3 | Nguyễn Thái Hưng     | 21/12/2001 | 100               |
| 47    | 100088 | 10N3 | Trần Quốc Hưng       | 27/02/2001 | 100               |
| 47    | 100089 | 10N2 | Nguyễn Lan Hương     | 20/09/2001 | 100               |
| 47    | 100090 | 10A1 | Chu Gia Khánh        | 02/01/2001 | 100               |
| 47    | 100091 | 10A1 | Cung Duy Khánh       | 04/03/2001 | 100               |
| 47    | 100092 | 10A2 | Giáp Đăng Khánh      | 25/11/2001 | 100               |
| 48    | 100093 | 10N2 | Lê An Khánh          | 19/01/2001 | 212               |

| Phòng | SBD    | Lớp  | Họ và tên              | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|------|------------------------|------------|-------------------|
| 48    | 100094 | 10N2 | Nguyễn Phương Khánh    | 13/12/2001 | 212               |
| 48    | 100095 | 10N1 | Nguyễn Hữu Khiêm       | 22/06/2001 | 212               |
| 48    | 100096 | 10A2 | Phạm Phúc Khoa         | 08/02/2001 | 212               |
| 48    | 100097 | 10N2 | Nguyễn Phúc Minh Khôi  | 17/11/2001 | 212               |
| 48    | 100098 | 10N3 | Hoàng Trung Kiên       | 15/01/2001 | 212               |
| 48    | 100099 | 10A2 | Lê Đỗ Kiên             | 02/12/2001 | 212               |
| 48    | 100100 | 10A2 | Lê Viết Phước Lâm      | 26/07/2001 | 212               |
| 48    | 100101 | 10A2 | Nguyễn Hải Lâm         | 12/06/2001 | 212               |
| 48    | 100102 | 10A2 | Nguyễn Hoàng Lân       | 05/10/2001 | 212               |
| 48    | 100103 | 10A1 | Đào Lê Kiều Liên       | 18/01/2001 | 212               |
| 48    | 100104 | 10N2 | Đỗ Thùy Linh           | 12/06/2001 | 212               |
| 48    | 100105 | 10A2 | Lê Khánh Linh          | 10/01/2001 | 212               |
| 48    | 100106 | 10A2 | Nguyễn Đỗ Khánh Linh   | 11/04/2001 | 212               |
| 48    | 100107 | 10N1 | Nguyễn Phương Linh     | 08/11/2001 | 212               |
| 48    | 100108 | 10A1 | Nguyễn Thị Phương Linh | 30/04/2001 | 212               |
| 48    | 100109 | 10N1 | Nguyễn Thùy Linh       | 28/12/2001 | 212               |
| 48    | 100110 | 10N3 | Nguyễn Thùy Linh       | 10/04/2001 | 212               |
| 48    | 100111 | 10A1 | Quách Khánh Linh       | 30/09/2001 | 212               |
| 48    | 100112 | 10N1 | Cao Thành Long         | 25/12/2001 | 212               |
| 48    | 100113 | 10A2 | Hoàng Thanh Long       | 12/02/2001 | 212               |
| 48    | 100114 | 10N2 | Lê Quang Long          | 02/09/2001 | 212               |
| 48    | 100115 | 10N1 | Nguyễn Duy Long        | 14/05/2001 | 212               |
| 49    | 100116 | 10N2 | Nguyễn Đình Long       | 13/12/2001 | 211               |
| 49    | 100117 | 10N2 | Nguyễn Hoàng Long      | 02/02/2001 | 211               |
| 49    | 100118 | 10N3 | Nguyễn Hoàng Long      | 21/01/2001 | 211               |
| 49    | 100119 | 10N2 | Trịnh Quý Long         | 16/01/2001 | 211               |
| 49    | 100120 | 10N2 | Vũ Hải Long            | 19/01/2001 | 211               |
| 49    | 100121 | 10A2 | Bùi Đức Lương          | 02/05/2001 | 211               |
| 49    | 100122 | 10A1 | Nguyễn Khánh Ly        | 22/06/2001 | 211               |
| 49    | 100123 | 10A2 | Dương Quỳnh Mai        | 07/06/2001 | 211               |
| 49    | 100124 | 10A2 | Nguyễn Đức Mạnh        | 03/12/2001 | 211               |
| 49    | 100125 | 10N2 | Đặng Vũ Minh           | 14/07/2001 | 211               |
| 49    | 100126 | 10N2 | Đinh Xuân Hoàng Minh   | 22/11/2001 | 211               |
| 49    | 100127 | 10N3 | Đỗ Lê Minh             | 09/12/2001 | 211               |
| 49    | 100128 | 10N1 | Hoàng Nhật Minh        | 13/09/2001 | 211               |
| 49    | 100129 | 10A2 | Lê Công Minh           | 21/11/2001 | 211               |
| 49    | 100130 | 10N1 | Lê Hiếu Minh           | 28/02/2001 | 211               |
| 49    | 100131 | 10N3 | Lưu Danh Minh          | 19/11/2001 | 211               |
| 49    | 100132 | 10A1 | Ngô Nhật Minh          | 17/07/2001 | 211               |
| 49    | 100133 | 10A1 | Nguyễn Đức Minh        | 16/12/2001 | 211               |
| 49    | 100134 | 10N1 | Nguyễn Nhật Minh       | 02/02/2001 | 211               |
| 49    | 100135 | 10A1 | Phạm Dương Minh        | 14/04/2001 | 211               |
| 49    | 100136 | 10N3 | Phí Nguyễn Hải Minh    | 16/01/2001 | 211               |
| 49    | 100137 | 10N3 | Tạ Đức Minh            | 03/12/2001 | 211               |
| 49    | 100138 | 10N2 | Tiêu Vũ Quang Minh     | 08/04/2001 | 211               |
| 50    | 100139 | 10N1 | Trịnh Đình Minh        | 18/10/2001 | 210               |
| 50    | 100140 | 10N3 | Lê Thị Thảo My         | 11/03/2001 | 210               |
| 50    | 100141 | 10A2 | Nguyễn Kiều My         | 20/11/2001 | 210               |
| 50    | 100142 | 10N2 | Bùi Phương Nam         | 14/06/2001 | 210               |

| Phòng | SBD    | Lớp  | Họ và tên                | Ngày sinh  | Thi tại phòng học |
|-------|--------|------|--------------------------|------------|-------------------|
| 50    | 100143 | 10A1 | Dương Phương Nam         | 01/12/2001 | 210               |
| 50    | 100144 | 10N3 | Nguyễn Minh Nghĩa        | 26/03/2001 | 210               |
| 50    | 100145 | 10A1 | Trịnh Ngọc Nghĩa         | 16/09/2001 | 210               |
| 50    | 100146 | 10N2 | Lê Thảo Nguyên           | 24/06/2001 | 210               |
| 50    | 100147 | 10A2 | Đỗ Quang Nhật            | 28/10/2001 | 210               |
| 50    | 100148 | 10A1 | Nguyễn Minh Nhật         | 04/05/2001 | 210               |
| 50    | 100149 | 10N3 | Nguyễn Cao Tâm Nhi       | 24/06/2001 | 210               |
| 50    | 100150 | 10N2 | Phạm Hải Ninh            | 06/06/2001 | 210               |
| 50    | 100151 | 10N3 | Lê Thế Phi               | 28/11/2001 | 210               |
| 50    | 100152 | 10A2 | Lê Duy Phước             | 25/12/2001 | 210               |
| 50    | 100153 | 10N1 | Phạm Gia Lưu Phương      | 12/07/2001 | 210               |
| 50    | 100154 | 10A1 | Trần Thanh Phương        | 22/03/2001 | 210               |
| 50    | 100155 | 10N2 | Vũ Duy Nguyên Phương     | 08/08/2001 | 210               |
| 50    | 100156 | 10A2 | Trần Thị Bích Phượng     | 16/01/2001 | 210               |
| 50    | 100157 | 10N1 | Nguyễn Nhật Quang        | 13/10/2001 | 210               |
| 50    | 100158 | 10N2 | Phan Minh Quang          | 27/05/2001 | 210               |
| 50    | 100159 | 10N2 | Trần Như Gia Quang       | 02/02/2001 | 210               |
| 50    | 100160 | 10N1 | Phạm Minh Quân           | 21/12/2001 | 210               |
| 50    | 100161 | 10A2 | Nguyễn Kiên Quốc         | 19/03/2001 | 210               |
| 51    | 100162 | 10N1 | Đổng Thúy Quỳnh          | 14/03/2001 | 206               |
| 51    | 100163 | 10N2 | Nguyễn Bá Sơn            | 07/01/1900 | 206               |
| 51    | 100164 | 10A2 | Nguyễn Đức Thái Sơn      | 16/11/2001 | 206               |
| 51    | 100165 | 10N3 | Nguyễn Hữu Sơn           | 20/02/2001 | 206               |
| 51    | 100166 | 10N3 | Nguyễn Phan Hà Sơn       | 22/01/2001 | 206               |
| 51    | 100167 | 10N1 | Trần Nguyễn Hoàng Sơn    | 26/08/2001 | 206               |
| 51    | 100168 | 10N2 | Chu Tiến Thành           | 02/09/2001 | 206               |
| 51    | 100169 | 10N3 | Nguyễn Chí Thành         | 20/04/2001 | 206               |
| 51    | 100170 | 10N2 | Nguyễn Trọng Thành       | 07/12/2001 | 206               |
| 51    | 100171 | 10A2 | Nguyễn Trung Thành       | 17/11/2001 | 206               |
| 51    | 100172 | 10N1 | Trần Đức Thành           | 06/01/2001 | 206               |
| 51    | 100173 | 10N1 | Cao Phương Thảo          | 24/02/2001 | 206               |
| 51    | 100174 | 10A2 | Hoàng Phương Thảo        | 12/05/2001 | 206               |
| 51    | 100175 | 10A2 | Nguyễn Hương Thảo        | 28/04/2001 | 206               |
| 51    | 100176 | 10N2 | Nguyễn Phương Thảo       | 03/08/2001 | 206               |
| 51    | 100177 | 10N1 | Nguyễn Mạnh Thắng        | 30/01/2001 | 206               |
| 51    | 100178 | 10N3 | Nguyễn Toàn Thắng        | 11/01/2001 | 206               |
| 51    | 100179 | 10N3 | Nguyễn Xuân Thắng        | 19/03/2001 | 206               |
| 51    | 100180 | 10A1 | Phạm Minh Thắng          | 07/03/2001 | 206               |
| 51    | 100181 | 10N1 | Trịnh Quang Thắng        | 20/07/2001 | 206               |
| 51    | 100182 | 10A1 | Nguyễn Đức Thiện         | 06/11/2001 | 206               |
| 51    | 100183 | 10N1 | Nguyễn Đức Thịnh         | 03/10/2001 | 206               |
| 51    | 100184 | 10A1 | Phan Anh Thư             | 01/01/2001 | 206               |
| 52    | 100185 | 10N1 | Trịnh Kiều Thương Thương | 27/02/2001 | 204               |
| 52    | 100186 | 10N3 | Lê Cảnh Toàn             | 26/05/2001 | 204               |
| 52    | 100187 | 10A1 | Nguyễn Thu Trà           | 24/06/2001 | 204               |
| 52    | 100188 | 10A2 | Hoàng Thị Thu Trang      | 04/06/2001 | 204               |
| 52    | 100189 | 10A2 | Nguyễn Quỳnh Trang       | 07/10/2001 | 204               |
| 52    | 100190 | 10N2 | Nguyễn Thu Trang         | 24/09/2001 | 204               |
| 52    | 100191 | 10A1 | Phạm Thị Hà Trang        | 17/07/2001 | 204               |

| <b>Phòng</b> | <b>SBD</b> | <b>Lớp</b> | <b>Họ và tên</b>        | <b>Ngày sinh</b> | <b>Thi tại phòng học</b> |
|--------------|------------|------------|-------------------------|------------------|--------------------------|
| 52           | 100192     | 10A1       | Đinh Nguyễn Thành Trung | 06/11/2001       | 204                      |
| 52           | 100193     | 10A2       | Hoàng Đức Trung         | 23/08/2001       | 204                      |
| 52           | 100194     | 10N2       | Nguyễn Lương Vũ Trung   | 08/05/2001       | 204                      |
| 52           | 100195     | 10N3       | Nguyễn Xuân Trường      | 02/05/2001       | 204                      |
| 52           | 100196     | 10A1       | Vũ Xuân Trường          | 26/01/2001       | 204                      |
| 52           | 100197     | 10N3       | Trần Anh Tú             | 03/02/2001       | 204                      |
| 52           | 100198     | 10N1       | Bùi Quang Tùng          | 09/11/2001       | 204                      |
| 52           | 100199     | 10A1       | Lương Đình Tùng         | 19/07/2001       | 204                      |
| 52           | 100200     | 10N3       | Trần Xuân Tùng          | 04/06/2001       | 204                      |
| 52           | 100201     | 10A1       | Trương Xuân Tùng        | 07/09/2001       | 204                      |
| 52           | 100202     | 10N3       | Đàm Nguyễn Hà Uyên      | 01/01/2001       | 204                      |
| 52           | 100203     | 10N2       | Đỗ Đức Việt             | 20/03/2001       | 204                      |